**SINH HOẠT CHUYÊN MÔN VỀ ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC**

Thời gian:….. giờ….. ngày….. tháng 3 năm 2021

Địa điểm: Phòng học lớp 6A

Thành phần: Tổ KHTN

 **I. XÂY DỰNG CHUYÊN ĐỀ DẠY HỌC**

 **Bước 1: Xác định tên chuyên đề**

**CHUYÊN ĐỀ: KHÍ ÁP VÀ GIÓ TRÊN TRÁI ĐẤT**

**(Thời lượng: 2 tiết)**

- **Lí do chọn chuyên đề:**

Địa lý là một môn khoa học có phạm trù rộng lớn và có tính thực nghiệm cao, môn khoa học vừa có tính chất tự nhiên vừa có tính chất xã hội. Nó không chỉ dừng lại ở việc mô tả các sự việc và hiện tượng địa lý xảy ra trên bề mặt Trái Đất mà còn tìm cách giải thích, phân tích, so sánh, tổng hợp các yếu tố địa lý cũng như thấy được mối quan hệ giữa chúng với nhau.

Để phù hợp với đặc trưng bộ môn, đồng thời thực hiên tốt quá trình đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực hóa các hoạt động học của học sinh cũng như là hệ thống hóa kiến thức theo chủ đề, đặc biệt là chủ đề địa lí với các em học sinh lớp 6. Chủ đề sẽ giúp các em hệ thống kiến thức một cách hợp lí nhất, phù hợp với tư duy của các em đặc biệt đó là về khí hậu, khí áp trên Trái Đất.

 Như ta đã biết, thời tiết và khí hậu có ảnh hưởng rất lớn đến đời sống và sản xuất của người nông dân trên thế giới nói chung và người nông dân Việt Nam nói riêng. Vì vậy , việc nắm bắt đặc điểm thời tiết và khí hậu của vùng đang sinh sống là vô cùng quan trọng. Điều đó giúp người nông dân có thể áp dụng vào trong sản xuất để tăng sản lượng cây trồng cũng như hạn chế được thiệt hại do thời tiết và khí hậu mang lại. Bên cạnh đó việc hiểu được khái niệm về khí áp là gì? Trên Trái Đất có những đai khí áp nào? Tại sao các đai áp cao, áp thấp lại xen kẽ nhau? Các đai áp cao và đai áp thấp có liên quan đến các loại gió trên Trái Đất hay không?

 Từ những vấn đề nêu trên, học sinh biết và hiểu được mối quan hệ giữa thời tiết và khí hậu, các loại gió chính trên Trái Đất để vận dụng vào thực tế cuộc sống và sản xuất nhằm tăng năng xuất lao động, phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường.

 **Bước 2: Xây dựng nội dung chuyên đề**

 **NỘI DUNG 1:** Nhiệt độ không khí

1. Nhiệt độ không khí và cách đo nhiệt độ không khí
2. Sự thay đổi của nhiệt độ không khí

 **NỘI DUNG 2:** Khí áp và gió trên Trái Đất

1. Khí áp. Các đai khí áp trên Trái Đất.
2. Gió và các hoàn lưu khí quyển.

 **Bước 3: Mục tiêu của chuyên đề**

**1. Kiến thức**

- Biết nhiệt độ của không khí, nêu được các nhân tố ảnh hưởng đến sự thay đổi của nhiệt độ không khí.

- Giải thích được sự thay đổi của nhiệt độ không khí theo vị trí gần hay xa biển, độ cao và vĩ độ.

- Nêu được khái niệm về khí áp.

- Hiểu và trình bày và giải thích được sự phân bố khí áp trên Trái Đất.

- Nêu được tên, phạm vi hoạt động và hướng của các loại gió thổi thường xuyên trên Trái Đất.

**2. Kĩ năng**

- Tính nhiệt độ trung bình trong ngày, trong tháng, trong năm của một địa phương.

- GD KNS:

+ Tư duy: Phân tích so sánh về hiện tượng thời tiết và khí hậu; thu thập và xử lí thông tin về nhiệt độ không khí và sự thay đổi của nhiệt độ không khí, phán đoán sự thay đổi của nhiệt độ không khí.

+ Giao tiếp: Phản hồi, lắng nghe tích cực; trình bày suy nghĩ, ý tưởng, hợp tác khi làm việc nhóm.

+ Làm chủ bản thân: Ứng phó với các tình huống khắc nghiệt của thời tiết, khí hậu.

- Biết sử dụng hình vẽ để mô tả hệ thống gió trên Trái Đất và giải thích các hoàn lưu khí quyển.

**3. Thái độ**

***-***Giáo dục ý thức sử dụng năng lượng.

- Giáo dục ý thức học tập và lòng yêu thích bộ môn.

**4. Năng lực cần hướng tới**

 - Năng lực chung: : Năng lực giải quyết vấn đề, giao tiếp, hợp tác, tự học...

 - Năng lực đặc thù:

+ Tư duy tổng hợp

+ Sử dụng số liệu thống kê

 + Sử dụng ảnh, hình vẽ, ...

 **II. BIÊN SOẠN CÂU HỎI/BÀI TẬP**

 **1. Mức độ nhận biết**

 Câu 1: Dựa vào thông tin SGK phần 2 (55) cho biết thế nào là nhiệt độ không khí?

 Câu 2: Nêu các công thức tính để đo nhiệt độ không khí?

 Câu 3: Nêu những nguyên nhân làm thay đổi nhiệt độ không khí?

 Câu 4: Khí áp là gì? Dựa vào hình 50 SGK hãy cho biết trên TĐ có bao nhiêu đai khí áp?

 Câu 5: Thế nào là gió? Nguyên nhân sinh ra gió?

 Câu 6: Điền vào hình vẽ sau các đai áp cao, thấp, các loại gió chính của Trái Đất?

600

300

00

300

600

 **2. Mức độ thông hiểu**

 Câu 1: Tại sao khi đo nhiệt độ không khí người ta phải để nhiệt kế trong bóng râm và cách mặt đất 2m?

 Câu2: Giải thích nguyên nhân sự thay đổi của nhiệt độ không khí theo vị trí gần hay xa biển, theo độ cao, theo vĩ độ.

 Câu 3: Giải thích tại sao các đai khí áp lại xen kẽ từ xích đạo về hai cực?

 Câu 4: Giải thích được sự hình thành các loại gió.

 Câu 5: Dựa vào hình 51 SGK hãy xác định hướng di chuyển của các loại gió thường xuyên trên TĐ.

 **3. Mức độ vận dụng**

Câu 1: Dựa vào hình 48 SGK (56) hãy tính sự chênh lệch về độ cao giữa hai địa điểm.

 Câu 2: Dựa vào bản đồ khí hậu thế giới em hãy nhận xét về sự phân bố nhiệt ở một châu lục?

 **4. Mức độ vận dụng cao**

Câu 1: Vận dụng cách đo nhiệt độ không khí để đo nhiệt độ không khí trong một thời điểm ở một địa phương cụ thể.

 Câu 2: Vì sao gió tín phong lại thổi từ khoảng vĩ độ 300B và N về xích đạo? Gió tây ôn đới lại thổi từ khoảng các vĩ độ 300B và N lên khoảng vĩ độ 600 B và N ?

 **III. THIẾT KẾ TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

 **1. Hoạt động khởi động**

Bước 1: Giao nhiệm vụ

Giáo viên đưa ra bảng số liệu về nhiệt độ, cấp gió… ở một số địa phương, cho HS quan sát và hỏi: Các yếu tố này hằng ngày các em thường được nghe, thấy ở đâu?

Bước 2: HS quan sát bảng số liệu và bằng hiểu biết để trả lời

Bước 3: HS trả lời, HS khác nhận xét).

Bước 4: GV dẫn dắt vào bài.

GV từ thông tin đại chúng(chương trình dự báo thời tiết), hoặc từ tài liệu, sách báo cho các em thấy được nhiệt độ không khí vậy cách người ta đo cũng như nhiệt độ không khí thay đổi như thế nào, đồng thời biết khí áp và gió là một yếu tố của khí hậu. Để hiểu được nhiệt độ không khí là gì, khí hậu thay đổi bởi những yếu tố nào? khí áp là gì? Có các vành đai khí áp nào trên Trái Đất? Có mấy loại gió chính, phạm vi hoạt động của chúng như thế nào? Bài học hôm nay các em cùng cô tìm hiểu chủ đề “ khí áp và gió trên Trái Đất.

 **2. Hoạt động hình thành kiến thức**

**Tiết 1**

**Hoạt động 1: Nhiệt độ không khí và cách đo nhiệt độ không khí.**

B1: Giao nhiệm vụ cho các nhóm:

- Nhóm chẵn:

+ Hiện tại nhiệt độ không khí nơi em đang ở như thế nào?

+ Em hiểu nhiệt độ không khí là gì? Nguyên nhân làm cho không khí có nhiệt độ?

- Nhóm lẻ:

+ Tại sao khi đo nhiệt độ không khí, người ta phải để nhiệt kế trong bóng râm và cách mặt đất 2 m?

+ Tính nhiệt độ trung bình trong ngày tại Hà Nội dựa vào số liệu (GV ghi số liệu ở bảng) và rút ra cách tính.

B2: HS liên hệ thực tế, trao đổi

B3: Gọi đại diện các nhóm trả lời. HS nhóm cùng nội dung nhận xét, bổ sung. Sau đó HS khác nội dung nhận xét, bổ sung.

B4: GV chuẩn xác kiến thức

- Độ nóng, lạnh của không khí gọi là nhiệt độ không khí.

- Nguyên nhân: do Trái Đất hấp thụ ánh sáng Mặt Trời

- Cách đo:

+ Để nhiệt kế trong bóng râm và cách mặt đất 2 m.

+ Đo ít nhất 3 lần trong ngày vào lúc 5 giờ, 13 giờ và 21 giờ.

+ Cách tính: Nhiệt độ trung bình trong ngày bằng tổng nhiệt độ các lần đo, chia cho số lần đo

- Giáo dục ý thức BVMT thông qua hình ảnh

- Cho HS xem những hình ảnh về cách đo nhiệt độ không khí.

- GV nêu cách tính nhiệt độ trung bình trong tháng, trong năm

+ Nhiệt độ TB tháng = Tổng nhiệt độ TB của các ngày trong tháng/số ngày

+ Nhiệt độ TB năm= Tổng nhiệt độ trung bình 12 tháng/12

**Hoạt động 2: Sự thay đổi nhiệt độ của không khí.**

B1: Giao nhiệm vụ cho các nhóm (Nội dung ghi ở bảng phụ)

Nhóm 1,2: Quan sát hình vẽ, nêu nhận xét về nhiệt độ không khí ở vùng gần biển và vùng nằm sâu trong đất liền vào mùa đông, mùa hạ?

Nhóm 3,4:

- Tại sao nhiệt độ không khí giảm dần theo độ cao?

- Tính sự chênh lệch về nhiệt độ và độ cao giữa hai địa điểm (theo hình 48 SGK)

Nhóm 5,6:

- Quan sát hình 49: tại sao nhiệt độ giảm từ xích đạo về cực

- Tại sao ở 2 vùng cực luôn luôn bị đóng băng ?

- Nhận xét nhiệt độ không khí thay đổi theo vĩ độ?

B2: Các nhóm thực hiện

B3: Lần lượt đại diện các nhóm trình bày, HS nhóm khác nhận xét, bổ sung

B4: GV chuẩn xác, kết luận.

*a) Vị trí gần hay xa biển.*

Do đặc tính hấp thụ nhiệt của nước và đất là khác nhau: mặt đất nóng lên nhanh và nguội đi nhanh hơn nước. Khi nước biển nóng lên thì bốc hơi, mà càng bốc hơi thì nhiệt độ càng giảm đi, vì hơi nước trong không khí hâp thụ bức xạ mặt trời làm giảm lượng bức xạ mặt trời tới mặt nước. Mặt khác, có tới 60% nhiệt lượng trên các biển ở nhiệt đới chi cho việc bốc hơi nước. Vì thế ở biển và đại dương, nhiệt độ lên xuống chậm hơn trên đất liền. Ket quả là vào mùa hạ, những miền gần biển có không khí mát hơn trong đất liền, ngược lại về mùa đông, những miền gần biển lại ấm hơn trong đất liền vì những miền gần biên chịu ảnh hưởng của nhiệt độ không khí ở biên và đại dương.

*Nhiệt độ không khí ở những miền nằm gần biển và những miền nằm sâu trong lục địa có sự khác nhau*

*b) Độ cao*

- Càng lên cao không khí càng loãng nên khả năng hấp thụ nhiệt của không khí giảm. Theo quy luật cứ lên cao 100m nhiệt độ giảm xuống 0,60C

- Nhiệt độ chênh lệch giữa hai điểm trong hình 48 là: 25 – 19 = 60C

- Chênh lệch độ cao:

+ Theo quy luật cứ lên cao 100m nhiệt độ giảm xuống 0,60C

+ Vậy chênh lệch nhiệt độ là 60C thì độ cao chênh lẹch là X m.

 X = 6 x 100 : 0,6 = 1000m

*Trong tầng đối lưu, càng lên cao nhiệt độ không khí càng giảm*

*c) Vĩ độ địa lí*

- Vĩ độ thấp có góc chiếu sáng lớn, nhận được lượng nhiệt cao vĩ độ càng cao thì góc chiếu sáng càng nhỏ nên nhận được lượng nhiệt thấp hơn.

- Ở hai cực là vùng có vĩ độ thấp góc chiếu sáng nhỏ nên nhận được lượng nhiệt Mặt Trời ít.

*Không khí ở các vùng vĩ độ thấp nóng hơn không khí ở vùng vĩ độ cao*

**Tiết 2**

**Hoạt động 3: Khí áp và gió trên Trái Đất**

B1: GV yêu cầu HS dựa vào SGK, H50 (SKG) và kiến thức đã học cho biết:

- Khí áp là gì? Dụng cụ đo khí áp? Đơn vị tính? Các đai khí áp thấp, cao nằm ở những vĩ độ nào? Nhận xét sự phân bố các đai khí áp trên Trái Đất? Tại sao các đai khí áp không liên tục?

B2: HS thực hiện nhiệm vụ(nhóm đôi), trao đổi kết quả làm việc.

B3: Trình bày trước lớp, các HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: GV nhận xét, bổ sung và chuẩn kiến thức(kết hợp sử dụng bản đồ)

*a. Khí áp:*

*- Khí áp là sức ép của khí quyển lên bề mặt Trái Đất .*

*- Dụng cụ đo: khí áp kế*

*- Đơn vị đo khí áp là mm thủy ngân*

*b. Các đai khí áp trên Trái Đất*

*- Khí áp được phân bố trên TĐ thành các đai khí áp thấp và khí áp cao từ xích đạo về cực*

*+ Các đai khí áp thấp nằm ở khoảng vĩ độ 00 và khoảng vĩ độ 600 Bắc và Nam*

*+ Các đai khí áp cao nằm ở khoảng vĩ độ 300 Bắc và Nam và 900B và Nam (cực Bắc và Nam)*

- Khí áp được phân bố trên Trái Đất thành các đai khí áp thấp và khí áp cao từ xích đạo về 2 cực.

- Do sự xen kẻ nhau giữa lục địa và đại dương nên các đai khi áp không liên tục mà chia thành các khu riêng biệt.

**Hoạt động 4: Gió và các hoàn lưu khí quyển.**

B1: GV giao nhiệm vụ

Yêu cầu HS nghiên cứu mục 2 SGK cho biết:

- Gíó là gì? Nguyên nhân nào sinh ra gió?

- Sự chênh lệch khí áp giữa 2 vùng càng lớn thì tốc độ của gió như thế nào?

- Khi nào không có gió?

\* Liên hệ: Cho học sinh xem tranh ảnh(GV đưa ra một số tranh về ích lợi, tác hại của gió), và bằng hiểu biết của bản thân, cho biết gió có ảnh hưởng như thế nào đối với sản xuất và đời sống của con người?

- Tìm hiểu các hoàn lưu khí quyển

GV: Yêu cầu HS quan sát tranh H51(SGK) cho biết:

- Sự chuyển động của không khí giữa các đai áp cao, áp thấp tạo thành một hệ thống gió thổi vòng tròn gọi là gì ?

GV yêu cầu HS hoạt động nhóm dựa vào H51(SGK) hoàn thành nội dung trong bảng mẫu sau: (4’) Các nhóm cùng nội dung

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Loại gió | phạm vi gió thổi | Hướng gió |
| Tín phong |  |  |
| Tây ôn đới |  |  |
| Đông cực |  |  |

B2: HS thực hiện nhiệm vụ, thảo luận nhóm trao đổi kết quả

B3: Gọi 1 HS đại diện nhóm trình bày trước lớp, nhóm khác nhận xét, bổ sung.

B4: GV nhận xét, bổ sung và chuẩn xác kiến thức.

*a. Gió*

*- Gió là sự chuyển động của không khí từ nơi áp cao về nơi áp thấp.*

*- Nguyên nhân: Do sự chênh lệch khí áp giữa 2 vùng tạo ra.*

 *b. Các hoàn lưu khí quyển*

- Kết luận theo bảng

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *Loại gió* | *Phạm vi gió thổi* | *Hướng gió* |
| *Tín phong* | *Thổi từ khoảng các vĩ độ 300 Bắc và Nam (các đai áp cao chí tuyến) về Xích đạo (đai áp thấp Xích đạo)* | *Ở nửa cầu Bắc gió có hướng Đông Bắc, ở nửa cầu Nam gió có hướng Đông Nam.* |
| *Tây ôn đới* | *Thổi từ khoảng các vĩ độ 300 Bắc và Nam (các đai áp cao chí tuyến) lên khoảng các vĩ độ 600 Bắc và Nam (các đai áp thấp ôn đới)* | *Ở nửa cầu Bắc, gió có hướng Tây Nam, ở nửa cầu Nam gió có hướng Tây Bắc.* |
| *Đông cực* | *Thổi từ khoảng các vĩ độ 900 Bắc và Nam (cực Bắc và cực Nam) về khoảng các vĩ độ 600 Bắc và Nam (các đai áp thấp ôn đới).* | *Ở nửa cầu Bắc, gió hướng Đông Bắc, ở nửa cầu Nam, gió hướng Đông Nam.* |

GV: do sự vận động tự quay của Trái Đất Tín phong và Tây ôn đới tạo thành 2 hoàn lưu khí quyển quan trọng nhất trên Trái Đất).

**3. Hoạt động củng cố, luyện tập**

- Trò chơi “Em tập làm biên tập viên”. Cho thông tin sau:

Khu vực Đà Nẵng đến Bình Thuận

(Thứ bảy, ngày 18/2/2019)

+ Nhiệt độ 19- 28oC.

+ Sáng sớm và đêm có sương mù; trưa, chiều trời nắng nhẹ.

+ Gió Đông Bắc cấp 2, cấp 3.

Em hãy biên tập thành bản tin dự báo thời tiết và trình bày trước lớp.

Điền vào hình vẽ (hình vẽ trống ) các đai áp cao, áp thấp, các loại gió Tín phong, Tây ôn đới, Đông cực.

**4. hoạt động vận dụng**

Tại sao không khí trên mặt đất không nóng nhất vào lúc 12 giờ trưa (lúc bức xạ mặt trời mạnh nhất) mà lại nóng nhất vào lúc 13 giờ?

**5. Hoạt động tìm tòi, mở rộng**

- Tìm hiểu thêm về ích lợi và tác hại của gió đối với sản xuất và đời sống con người trên TĐ.

**6. Kiểm tra, đánh giá chuyên đề**

**Câu 1:** Cách đo nhiệt độ không khí nào sau đây là đúng?

A. Để trực tiếp trên mặt đất.

B. Trong bóng râm cách mặt đất 5 m.

C. Để trực tiếp ngoài nắng cách mặt đất 2 m.

 D. Trong bóng râm, cách mặt đất 2 m.

 *Đáp án: D*

**Câu 2:** Nhiệt độ trung bình ngày là kết quả tổng cộng nhiệt độ 3 lần trong ngày vào các thời điểm:

A. 9 giờ, 16 giờ, 24 giờ. B. 6 giờ, 14 giờ, 22 giờ.

C. 5 giờ, 13 giờ, 21 giờ. D. 7 giờ, 15 giờ, 23 giờ.

*Đáp án: C*

**Câu 3**: Đai áp thấp "T" nằm ở vĩ độ bao nhiêu:

A. 00, 600. B. 00, 300. C. 00, 900. D. 300, 900.

*Đáp án: A*

**Câu 4**: Không khí luôn luôn chuyển động từ:

A. Nơi áp thấp về nơi áp cao. B. Biển vào đất liền.

C. Nơi áp cao về nơi áp thấp. D. Đất liền ra biển.

*Đáp án: C*

**Câu 5**: Đánh dấu X vào ý em cho là đúng:

A**.** Do có sự xen kẽ giữa lục địa và đại dương nên:

|  |  |
| --- | --- |
|  | Có sự đan xen giữa các đai áp cao và áp thấp từ xích đạo về cực. |
|  | Hình thành áp thấp ở xích đạo, áp cao ở hai cực. |
|  | Các đai khí áp bị chia cắt thành từng khu khí áp riêng biệt. |

B. Nguyên nhân sinh ra gió là do có sự chênh lệch về:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Khí áp |  | Độ cao |
|  | Nhiệt độ |  | Độ ẩm |

***Đáp án:***

1. Do có sự xen kẽ giữa lục địa và đại dương nên:

|  |  |
| --- | --- |
|  | Có sự đan xen giữa các đai áp cao và áp thấp từ xích đạo về cực |
|  | Hình thành áp thấp ở xích đạo, áp cao ở hai cực |
| x | Các đai khí áp bị chia cắt thành từng khu khí áp riêng biệt |

B. Nguyên nhân sinh ra gió là do có sự chênh lệch về:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| x | Khí áp |  | Độ cao |
|  | Nhiệt độ |  | Độ ẩm |

**Câu 6:** Người ta thường tính nhiệt độ trung bình tháng và trung bình năm như thế nào?

+ Nhiệt độ trung bình Tháng =Tổng nhiệt độ các ngày trongtháng / Số ngày trong tháng.

+ Nhiệt độ trung bình Năm = Tổng nhiệt độ các tháng trong năm / 12.

- Quan sát hình 51(trang 59 sgk Địa Lí 6) cho biết: Ở hai bên Xích đạo, loại gió thổi theo một chiều quanh năm, từ khoảng các vĩ độ 30o Bắc và Nam về Xích đạo, là gió gì?

- Cũng từ khoảng các vĩ độ 30o Bắc và Nam, loại gió thổi quanh năm lên khoảng các vĩ độ 60o Bắc và Nam, là gió gì?



*Đáp án:*

- Ở hai bên Xích đạo, loại gió thổi theo một chiều quanh năm từ khoảng các vĩ độ 30o Bắc và Nam về Xích đạo là gió Tín phong.

- Cũng từ khoảng các vĩ độ 30o Bắc và Nam, loại gió thổi quanh năm lên khoảng các vĩ độ 60o Bắc và Nam là loại gió Tây ôn đới.

**Câu 7:** Tại sao khi đo nhiệt độ không khí, người ta phải để nhiệt kế trong bóng râm và cách mặt đất 2 m?

*Đáp án:*

– Nếu để nhiệt kế ở ngoài thì ta đo trực tiếp nhiệt độ của Mặt Trời, vì vậy nhiệt độ không khí đo được không chính xác.

– Nếu để nhiệt kế ở mặt đất ta đo nhiệt độ của mặt đất chứ không phải đo nhiệt độ của không khí, vì vậy để đo nhiệt độ không khí một cách chính xác ta phải để nhiệt kế cách mặt đất 2m và để trong bóng râm.

**Câu 8:** Tại sao khi đo nhiệt độ không khí, người ta phải để nhiệt kế trong bóng râm và cách mặt đất 2m

*Đáp án:*

- Khi các tia bức xạ mặt trời đi qua khí quyển, chúng chưa trực tiếp làm cho không khí nóng lên. Mặt đất hấp thụ lượng nhiệt của Mặt Trời, rồi bức xạ vào không khí, lúc đó không khí mới nóng lên, tạo ra nhiệt độ của không khí.

- Nếu để nhiệt kế dưới ánh nắng Mặt Trời thì nhiệt độ đo được không phải là nhiệt độ không khí, đó là nhiệt độ của tia bức xạ mặt trời. Nếu để sát mặt đất đo, thì nhiệt độ đo được là nhiệt độ của bề mặt đất.

**Câu 9:** Dựa vào kiến thức đã học, giải thích: Vì sao Tín phong (Mậu dịch) lại thổi từ khoảng vĩ độ 30o Bắc và Nam về Xích đạo? Vì sao gió Tây ôn đới lại thổi từ khoảng các vĩ độ 30o Bắc và Nam lên khoảng các vĩ độ 60oBắc và Nam?

*Đáp án:*

- Tín phong (Mậu dịch) là gió thổi từ các đai áp cao chí tuyến (khoảng vĩ độ 30o Bắc và Nam) về đai áp thấp xích đạo.

- Gió Tây ôn đới là gió thổi từ các đai áp cao chí tuyến (khoảng các vĩ độ 30o Bắc và Nam) về các đai áp thấp ôn đới (khoảng các vĩ độ 60o Bắc và Nam).

 **IV. TỔ CHỨC DẠY HỌC VÀ DỰ GIỜ**

 - Người thể hiện: ĐINH THỊ VINH

 - Tiết thứ 01 của chuyên đề

 - Dự kiến thời gian thực hiện: Tiết 2, lớp 6A, ngày 2/3/2021

- Dự kiến thành phần dự giờ: ……………………………………………...

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

 **V. PHÂN TÍCH, RÚT KINH NGHIỆM BÀI HỌC**

**1. Kế hoạch và tài liệu bài học**

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**2. Tổ chức hoạt động học cho học sinh**

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

 **3. Hoạt động của học sinh.**

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………